

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG**

Số: 341/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Song, ngày 14 tháng 7 năm 2022*

## **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện Dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2022  
Nhiệm vụ giải pháp thực hiện dự toán NSNN năm 2022**

### **A. Tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN 6 tháng đầu năm 2022:**

Dự toán thu, chi NSNN năm 2022 được cán bộ và nhân dân huyện triển khai thực hiện trong điều kiện phát triển KTXH của huyện nói riêng và của tỉnh nói chung có nhiều khó khăn trong 6 tháng vừa qua do dịch Covid-19 gây ra, tình hình SXKD các Doanh nghiệp trên địa bàn không thuận lợi dẫn đến một số Doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, sức mua bán trên thị trường giảm. Tuy nhiên với tình hình an ninh chính trị trên địa bàn ổn định bên cạnh đó được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND&UBND tỉnh, các Sở, ban ngành, Huyện ủy và sự giám sát của HĐND huyện, sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn, nên tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN trong 6 tháng đầu năm 2022 đã đạt được một số kết quả khả quan như sau:

#### **I. Về thu ngân sách.**

##### **Tổng thu NSNN trên địa bàn:**

Thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-UBND, ngày 16/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và Nghị quyết số 55/NQ-HĐND, ngày 22/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Song về việc phê chuẩn phân bổ ngân sách địa phương năm 2022. Sau 6 tháng thực hiện thu NSNN trên địa bàn là 128.868.900.000 đồng, đạt 67% so với dự toán tỉnh và đạt 64% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bao gồm:

1. Thu thuế phí và lệ phí thực hiện là 107.449.300.000 đồng, đạt 71% so với dự toán tỉnh và huyện giao.

Trong đó:

- Thu thuế phí và lệ phí thu từ DNNN TW thực hiện 284.600.000 đồng, đạt 57% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao.

- Thu thuế phí và lệ phí thu từ DNNN địa phương thực hiện 1.134.700.000 đồng, đạt 113% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao.

- Thu thuế phí và lệ phí thu từ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện 26.6318.300.000 đồng, đạt 66% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao.

- Thu thuế phí và lệ phí từ khu vực ngoài quốc doanh thực hiện 20.171.900.000 đồng đạt 31% kế hoạch tỉnh và huyện giao.

- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 31.212.500.000 đồng đạt 175% kế hoạch tỉnh và huyện giao.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện 41.000.000 đồng đạt 137% kế hoạch tỉnh và huyện giao;



- Thu tiền thuê mặt đất mặt nước thực hiện 1.929.500.000 đồng, đạt 33% kế hoạch tỉnh và huyện giao;
- Lệ phí trước bạ thực hiện 18.528.500.000 đồng, đạt 143% kế hoạch tỉnh và huyện giao;
- Thu phí và lệ phí thực hiện 6.986.300.000 đồng, đạt 138% kế hoạch tỉnh và huyện giao;
- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thực hiện 842.500.000 đồng đạt 27% kế hoạch tỉnh và huyện giao;
- 2. Thu tiền sử dụng đất hiện là 19.056.000.000 đồng, đạt 54% kế hoạch tỉnh và đạt 48% huyện giao;
- 3. Thu khác ngân sách thực hiện là: 2.363.600.000 đồng đạt 42% so với kế hoạch tỉnh và đạt 22% huyện giao.

#### **Nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác thu ngân sách:**

##### **\* Ảnh hưởng giảm số thu ngân sách**

- Nguồn thu của huyện bị ảnh hưởng nhiều do các chính sách thuế như: không thu thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng cà phê, nông sản, phân bón...; gia hạn thời gian nộp thuế, tiền sử dụng đất, miễn tiền chậm nộp, để tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi về thuế suất 10%; thuế thu nhập cá nhân tăng mức giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc theo Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14; chính sách miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước để thu hút đầu tư, hỗ trợ địa bàn vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; ảnh hưởng của đại dịch Covid-19... Việc chuyển sang cơ chế giá dịch vụ đối với một số loại phí sẽ làm giảm đáng kể nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; các khoản thu sự nghiệp không thuộc danh mục phí, lệ phí, các khoản thu chuyển sang cơ chế giá dịch vụ, không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

- Nguồn thu chủ yếu của huyện vẫn còn phụ thuộc rất lớn vào các khoản thu như thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ, thuế tài nguyên, tiền sử dụng đất... Đây là những khoản thu có tính biến động cao, chịu nhiều tác động bởi các yếu tố ngoại sinh và khó dự báo. Mặt khác, các khoản thu thuế tài nguyên dựa trên sản lượng, chất lượng và giá bán, nên doanh nghiệp lợi dụng nhiều hình thức để trốn thuế, tránh thuế như khai báo sản lượng chất lượng thấp hơn thực tế, kê khai không chi phí; thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ, tiền sử dụng đất phụ thuộc nhiều vào thu nhập của người dân, nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng lớn đến số thu từ ba sắc thuế này.

- Hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn huyện đều có quy mô nhỏ lẻ nên khả năng huy động vào ngân sách không lớn.

##### **\* Ảnh hưởng tăng số thu ngân sách**

Giá cả cà phê, tiêu tăng hơn năm trước nên số thu từ lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân tăng. Do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là Công ty CP Chăn nuôi CPVN, kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi và chế biến thịt heo có doanh thu tăng.



## II. Chi NS địa phương:

Nhìn chung 6 tháng đầu năm 2022 ngân sách địa phương đã đáp ứng các nhu cầu chi cho các hoạt động thường xuyên của huyện, xã góp phần quan trọng trong việc thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, An ninh – quốc phòng và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

### 1. Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện: 196.860.000.000 đồng, đạt 51% so với dự toán huyện giao đầu năm.

1.1 Chi ngân sách huyện thực hiện: 182.610.000.000 đồng, đạt 52% so với dự toán huyện giao đầu năm, gồm

a. Chi đầu tư XD CB thực hiện: 32.089.000.000 đồng, đạt 61% so với dự toán giao đầu năm.

b. Chi thường xuyên thực hiện: 150.521.000.000 đồng, đạt 44% so với dự toán huyện giao, gồm:

- Chi Quốc phòng, an ninh: 8.054.000.000 đồng, đạt 172% DT giao;

- Chi sự nghiệp Giáo dục & ĐT: 78.124.000.000 đồng, đạt 44% DT giao;

- Chi sự nghiệp y tế 11.720.000.000 đồng, đạt 39% DT giao;

- Chi SN văn hóa thông tin: 754.000.000 đồng, đạt 49% DT giao;

- Chi SN phát thanh truyền hình: 632.000.000 đồng, đạt 35% DT giao;

- Chi SN thể dục thể thao: 517.000.000 đồng, đạt 59% DT giao;

- Chi bảo đảm xã hội: 5.407.000.000 đồng, đạt 44% DT giao;

- Chi các hoạt động kinh tế: 3.616.000.000 đồng, đạt 22% DT giao;

- Sự nghiệp Môi trường: 263.000.000 đồng, đạt 10% DT giao;

- Chi QLHC, Đảng, Đoàn thể: 35.097.000.000 đồng, đạt 45% DT giao;

- Các khoản chi khác: 6.337.000.000 đồng, đạt 404% DT giao;

c. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới: 18.545.000.000 đồng, đạt 62% so với dự toán huyện giao đầu năm;

1.2. Chi ngân sách cấp xã thực hiện 24.334.000.000 đồng, đạt 49,5% so với dự toán huyện giao đầu năm.

### 2. Thuyết minh các khoản chi mục tiêu khác

- Dự phòng ngân sách: 1.072.000.000 đồng, đạt 20% DT giao;

- Chế độ chính sách: 750.500.000 đồng, đạt 50% DT giao;

- Tiền điện hộ nghèo: 0 đồng, đạt 0% DT giao;

### 3. Bổ sung, điều chỉnh dự toán, nhiệm vụ chi.

Trong 6 tháng đầu năm kinh phí chi thường xuyên điều chỉnh bổ sung 1 lần với tổng số tiền 60.000.000 đồng, đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN.

## III. Đánh giá tình hình thực hiện:

Công tác điều hành NSNN được triển khai thực hiện chặt chẽ, tiết kiệm và đúng quy định, trong đó công tác quản lý thu NSNN được triển khai khẩn trương, quyết liệt ngay từ những tháng đầu năm; công tác quản lý chi NSNN bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả; NSNN được điều hành chủ động, đáp ứng các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán, yêu cầu đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng an ninh và xử lý kịp thời các nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn huyện.



## **1. Nguyên nhân đạt được:**

### **\* Trong công tác thu ngân sách:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát kịp thời của Huyện uỷ, giám sát chặt chẽ của HĐND; UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban ngành, đoàn thể nỗ lực phấn đấu và đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể trong công tác quản lý chống thất thu thuế;

- Cơ quan Thuế đã có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác thu nộp ngân sách. Xây dựng được dự toán thu cụ thể, phù hợp, quản lý chặt chẽ các nguồn thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các đối tượng kinh doanh trên địa bàn, cũng như các khoản thu vãng lai khác.

### **\* Trong công tác chi ngân sách:**

- Đã đáp ứng nhu cầu chi phục vụ các hoạt động của huyện, xã, thị trấn. thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chính sách của nhà nước, các nhiệm vụ quốc phòng an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn huyện;

- Nhìn chung việc thực hiện chi ngân sách theo Luật NSNN năm 2015 tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong quản lý điều hành ngân sách, các đơn vị thụ hưởng ngân sách đều thực hiện việc lập, chấp hành dự toán và quản lý chi tiêu tiết kiệm đúng chế độ và theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

## **2. Một số tồn tại, hạn chế:**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trên, công tác quản lý tài chính ngân sách cũng còn tồn tại một số hạn chế khó khăn đó là:

- Việc xử lý nợ đọng thuế tuy đã đạt một số kết quả tích cực, nhưng tình trạng nợ thuế vẫn diễn ra.

- Công tác quản lý ngân sách ở một số đơn vị, UBND các xã, thị trấn Đức An chưa được thực hiện tốt. Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước ở một số xã, thị trấn Đức An chưa chủ động, còn mang tính trông chờ vào ngân sách cấp trên, chưa phân biệt định mức giao dự toán với định mức chi.

- Nhiều đơn vị, địa phương chưa chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của ngành, địa phương quản lý dẫn đến tham mưu cho các cấp có thẩm quyền ban hành nhiều kế hoạch phát sinh khi chưa có dự toán chi, không xác định được khả năng cân đối của NSDP, làm phát sinh chi thường xuyên là không phù hợp với quy định tại Khoản 4, Điều 8 và Khoản 4, Điều 9 Luật NSNN.

## **B. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2022:**

Năm 2022 là năm thứ nhất của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, năm thứ hai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách cho cả giai đoạn 2021-2025. Trong điều kiện kinh tế - xã hội của toàn tỉnh nói chung và trên địa bàn huyện nói riêng có nhiều thuận lợi, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn gặp không ít những khó khăn như ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, giá cả các loại mặt hàng lương thực thực phẩm, phân bón, các loại nguyên vật liệu xây dựng,



nhiên liệu còn ở mức cao, đời sống nhân dân vẫn gặp không ít khó khăn vì vậy có ảnh hưởng rất lớn đến tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN. Với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh quốc phòng, nâng cao đời sống nhân dân và đảm bảo các chính sách an sinh xã hội. Do vậy để đảm bảo thu đúng, thu đủ và khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn huyện nhiệm vụ đặt ra trong 6 tháng cuối năm là rất nặng nề đòi hỏi ngành thuế và các ngành liên quan phải tập trung cao, phấn đấu năm 2022 hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân huyện giao với nhiệm vụ cụ thể là:

**I. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 208.800.000.000 đồng.**

Trong đó: + Thu thuế, phí và lệ phí: 160.900.000.000 đồng;  
+ Thu tiền sử dụng đất: 40.000.000.000 đồng;  
+ Thu khác ngân sách: 7.900.000.000 đồng;

**II. Chi ngân sách địa phương năm 2022: 439.500.000.000 đồng.**

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 55.000.000.000 đồng;  
+ Chi thường xuyên: 349.500.000.000 đồng.  
+ Chi bổ sung cho NS cấp dưới: 35.000.000.000 đồng;

**C. Giải pháp thực hiện dự toán thu, chi NS 6 tháng cuối năm 2022:**

Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục khó khăn, đoàn kết phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đã đề ra. Đảm bảo nguồn để chi thực hiện các chương trình, mục tiêu, sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp môi trường, an sinh xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn cụ thể như sau:

**1. Về thu ngân sách:**

- Chi cục thuế phải quản lý các đối tượng nộp thuế chặt chẽ, đôn đốc thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống thất thu, chống nợ đọng thuế, và trốn thuế. Phối kết hợp chặt chẽ với các phòng ban ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn trong công tác tuyên truyền vận động thực hiện nghĩa vụ thuế, có các biện pháp kiên quyết đối với các khoản thu theo dự toán giao và các khoản thu thuế, phí còn nợ đọng năm trước, đặc biệt là tại các xã, thị trấn;

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch thu tiền sử dụng đất, tiếp tục tổ chức thực hiện tốt việc thu tiền thuê đất của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định. Triển khai các biện pháp thu nộp thuế và chống thất thu thuế trong hoạt động vận tải và xây dựng tư nhân trên địa bàn, cũng như các khoản thu vãng lai khác theo quy định;

- Khuyến khích thu hút đầu tư và các thành phần kinh tế phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đặc biệt là công nghiệp chế biến, để tạo các nguồn thu cho NSNN;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đang đầu tư các dự án điện gió hoàn thành và đi vào hoạt động;

- Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi chợ tạo nguồn thu cho ngân sách;

- Tăng cường công tác kiểm tra để thực hiện tốt nguồn thu phí tài nguyên đối với các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn. Tổ chức truyền truyền và triển khai thực hiện tốt luật quản lý thuế. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương trong công tác thu ngân sách trên địa bàn.



## 2. Về chi ngân sách:

- Về chi ngân sách nhà nước, đối với chi thường xuyên, thực hiện tốt theo định mức chi của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025. Tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, hạn chế các khoản chi thường xuyên phát sinh ngoài dự toán, cắt giảm mạnh các khoản chi không cần thiết, phô trương hình thức, lãng phí, đặc biệt là các khoản chi khánh tiết, hội nghị ...,

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ chi ngân sách theo Luật NSNN năm 2015. Tiếp tục thực hiện khoán chi hành chính theo quy định tại các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Thông tư số 71/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính.

- Quản lý chi đầu tư phát triển tuân thủ đúng quy định của Luật Đầu tư công. Triển khai xây dựng các công trình theo Kế hoạch, đảm bảo khối lượng tiến độ để giải ngân vốn đầu tư XDCB năm 2022.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quyết toán việc sử dụng NSNN, tránh tình trạng sử dụng NSNN không đúng mục đích, lãng phí. Kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng chế độ theo quy định, đồng thời xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm.

- Có chính sách khen thưởng kịp thời và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm Luật ngân sách.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ thu, chi 6 tháng cuối năm và một số giải pháp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022./.

### Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông;
- TT.Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**KT. CHỦ TỊCH**

**P. CHỦ TỊCH**



**Võ Quốc Tuấn**



**NHIỆM VỤ THU NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**  
(Kèm theo Báo cáo số **341** /BC-UBND ngày **14/7/2022** của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song)

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Nội dung thu	Dự toán năm 2022		Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	So sánh %	
		Tỉnh giao	HĐND huyện giao		TH 6 tháng/tỉnh giao	TH 6 tháng/HĐND huyện giao
<i>A</i>	<i>B</i>				8	9
	<b>Tổng thu NSNN trên địa bàn (A+B)</b>	<b>191.600.000</b>	<b>201.800.000</b>	<b>128.868.900</b>	<b>67</b>	<b>64</b>
<b>A</b>	<b>Thu trong cân đối</b>	<b>191.600.000</b>	<b>201.800.000</b>	<b>128.868.900</b>	<b>67</b>	<b>64</b>
<b>I</b>	<b>Thu thuế phí, lệ phí</b>	<b>151.005.000</b>	<b>151.005.000</b>	<b>107.449.300</b>	<b>71</b>	<b>71</b>
<b>1</b>	<b>Thu từ DNNN TW</b>	<b>500.000</b>	<b>500.000</b>	<b>284.600</b>	<b>57</b>	<b>57</b>
	- Thuế giá trị gia tăng	500.000	500.000	284.600	57	57
<b>2</b>	<b>Thu từ DNNN ĐP</b>	<b>1.000.000</b>	<b>1.000.000</b>	<b>1.134.700</b>	<b>113</b>	<b>113</b>
	- Thuế giá trị gia tăng	110.000	110.000	121.900	111	111
	Trong đó: + Thu từ thủy điện			-		
	+ Thu từ các DA công trình XDCB vãng lai			-		
	- Thuế thu nhập DN	840.000	840.000	948.800	113	113
	- Thuế tài nguyên	50.000	50.000	64.000	128	128
<b>3</b>	<b>Thu từ DN có vốn ĐTNN</b>	<b>40.055.000</b>	<b>40.055.000</b>	<b>26.318.300</b>	<b>66</b>	<b>66</b>
	- Thuế giá trị gia tăng	10.850.000	10.850.000	23.220.500	214	214
	- Thuế thu nhập DN	29.205.000	29.205.000	3.097.800	11	11
<b>4</b>	<b>Thu thuế ngoài quốc doanh</b>	<b>64.475.000</b>	<b>64.475.000</b>	<b>20.171.900</b>	<b>31</b>	<b>31</b>
	- Thuế giá trị gia tăng	52.405.000	52.405.000	14.753.400	28	28
	Trong đó: + Thu từ thủy điện		600.000			-
	+ Thu từ các doanh nghiệp điện gió		33.000.000			
	- Thuế thu nhập DN	4.715.000	4.715.000	1.987.000	42	42
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	120.000	120.000	59.000	49	49
	- Thuế tài nguyên	7.235.000	7.235.000	3.372.500	47	47
	Trong đó: + Thu từ thủy điện	3.735.000	3.735.000	1.018.000	27	27
<b>5</b>	<b>Thuế thu nhập cá nhân</b>	<b>17.790.000</b>	<b>17.790.000</b>	<b>31.212.500</b>	<b>175</b>	<b>175</b>
<b>6</b>	<b>Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện</b>			-		
	+ Trong đó: Thu từ hàng hóa sản xuất trong nước			-		
<b>7</b>	<b>Thuế chuyển quyền sử dụng đất</b>			-		
<b>8</b>	<b>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>	<b>41.000</b>	<b>137</b>	<b>137</b>
<b>9</b>	<b>Tiền thuê mặt đất, mặt nước</b>	<b>5.800.000</b>	<b>5.800.000</b>	<b>1.929.000</b>	<b>33</b>	<b>33</b>
	Trong đó: Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước do UBND tỉnh ra quyết định	5.591.000	5.591.000		-	-
<b>10</b>	<b>Lệ phí trước bạ</b>	<b>13.000.000</b>	<b>13.000.000</b>	<b>18.528.500</b>	<b>143</b>	<b>143</b>
<b>11</b>	<b>Thu phí và lệ phí</b>	<b>5.075.000</b>	<b>5.075.000</b>	<b>6.986.300</b>	<b>138</b>	<b>138</b>
	- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước Trung ương thực hiện thu	2.600.000	2.600.000	4.150.300	160	160
	- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu	900.000	900.000	900.000	100	100
	- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp huyện, xã hiện thu	1.575.000	1.575.000	1.936.000	123	123
	Trong đó: Phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản					
	Phí do đặc, lập bản đồ địa chính			-		
<b>12</b>	<b>Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản</b>	<b>3.280.000</b>	<b>3.280.000</b>	<b>842.500</b>	<b>26</b>	<b>26</b>
	Giấy phép do Trung ương cấp	655.000	655.000	356.900	54	54
	Giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp	2.625.000	2.625.000	485.600	18	18
<b>13</b>	<b>Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản</b>		-	-		
<b>II</b>	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>35.000.000</b>	<b>40.000.000</b>	<b>19.056.000</b>	<b>54</b>	<b>48</b>
<b>III</b>	<b>Thu khác ngân sách</b>	<b>5.595.000</b>	<b>10.795.000</b>	<b>2.363.600</b>	<b>42</b>	<b>22</b>
<b>1</b>	<b>Thu phạt hành chính, bán tài sản tịch thu</b>			-		
	Trong đó: - Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan TW thực hiện)	2.500.000	2.500.000	1.524.700	61	61
	- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện)	395.000	395.000	13.900	4	4



STT	Nội dung thu	Dự toán năm 2022		Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	So sánh %	
		Tỉnh giao	HĐND huyện giao		TH 6 tháng/tỉnh giao	TH 6 tháng /HĐND huyện giao
	- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu và các khoản thu khác do cơ quan cấp huyện, xã thực hiện)	2.700.000	7.900.000	825.000	31	
	- Thu hồi các khoản chi năm trước			-		
	- Thu khác còn lại			-		
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ</b>					
<b>B</b>	<b>Thu huy động đóng góp</b>					
<b>1</b>	<b>Thu huy động đóng góp</b>					





# NHIỆM VỤ CHI NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 341 /BC - UBND ngày 14/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song)



(Đơn vị tính: ngàn đồng)

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2022	Thực hiện 6 tháng năm 2022	TH 6 tháng/DT 2022 (%)
	<i>1</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>9</i>
<b>TỔNG CHI (A tới E):</b>		<b>388.566.000</b>	<b>201.155.000</b>	<b>52</b>
<b>A</b>	<b>Chi trong cân đối</b>	<b>388.566.000</b>	<b>182.610.000</b>	<b>47</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>53.915.000</b>	<b>32.089.000</b>	<b>60</b>
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>328.318.000</b>	<b>150.521.000</b>	<b>46</b>
1	Chi quốc phòng, an ninh	4.670.000	8.054.000	172
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	177.287.000	78.124.000	44
3	Chi sự nghiệp y tế	29.771.000	11.720.000	39
4	Chi ứng dụng khoa học và công nghệ	300.000	-	-
5	Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin	1.537.000	754.000	49
6	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình - thông tấn	1.804.000	632.000	35
7	Chi sự nghiệp Thể dục - thể thao	875.000	517.000	59
8	Chi bảo đảm xã hội	12.214.000	5.407.000	44
9	Chi các hoạt động kinh tế	16.589.000	3.616.000	22
10	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.547.000	263.000	10
11	Chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể	77.634.000	35.097.000	45
12	Chi khác ngân sách	1.570.000	6.337.000	404
13	Chi tạo nguồn CCTL; tăng lương; một số chế độ theo quy định và các nhiệm vụ khác	1.520.000	-	-
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>6.333.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B</b>	<b>Chi chuyển nguồn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>C</b>	<b>Chi bổ sung ngân sách cấp dưới</b>	<b>-</b>	<b>18.545.000</b>	
<b>D</b>	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>E</b>	<b>Tạm chi chưa đưa vào cân đối ngân sách</b>	<b>-</b>		